TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHIÊM HÓA** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - hạnh Phúc**

Bản án số: **64**/2017/HSST
Ngày 14/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHIÊM HÓA, TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Lục Thị Chiêm**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Xuân Tiếu** và ông **Hứa Viết Hồ**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Huyền Trang**, Cán bộ Toà án nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang;

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông **Nguyễn Việt Hưng**, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chiêm Hóa tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2017/HSST ngày 13/10/2017 đối với các bị cáo:

1, **Chu Văn Đ**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 14/9/1970; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn Nà Chám, xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: không; Bố đẻ: Chu Văn Tâm, sinh năm 1934 (Đã chết); Mẹ đẻ: Triệu Thị Tiến, sinh năm 1938; Anh, chị, em ruột: Có 06 chị em ruột, bị cáo là thứ 3; Vợ: Bàn Thị Vân, sinh năm 1973 và có 02 con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2001.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2013 bị đưa vào quản lý cai nghiện bắt buộc giai đoạn I theo quyết định số 22 ngày 10/4/2013 của Chủ tịch UBND xã Kiên Đài và giai đoạn II theo quyết định số 1517 ngày 29/5/2013 của Chủ tịch UBND huyện CHiêm Hóa. Đến ngày 14/6/2014 được công nhận đã chấp hành xong.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2017, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *(có mặt tại phiên toà).*

** Người bào chữa cho bị cáo Chu Văn Đ:* Bà Nguyễn Kim Tuyến - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

2, **Lê Minh H**, Tên gọi khác: Không; sinh ngày 12/10/1977; Nơi ĐKHKTT, chỗ ở: Thôn Khuân Phục, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Đảng, đoàn thể: không; Bố đẻ: Lê Minh Đa, sinh năm 1939; Mẹ đẻ: Nguyễn Thị Oanh, sinh năm 1943; Anh, chị,

em ruột: Có 12 anh chị em ruột, bị cáo là thứ 8; Vợ: Hoàng Thị Minh Thu, sinh năm 1979 và có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/11/2001 Tòa án phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội "Gây rối trật tự công cộng".

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/7/2017, hiện bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. *(có mặt tại phiên toà).*

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Chu Văn Đ và Lê Minh H Nghĩa bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 13/7/2017 tại xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang, tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang phát hiện và bắt quả tang Chu Văn Đ, trú tại thôn Nà Chám, xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (hêrôin), trọng lượng 0.139gam.

Qua điều tra Chu Văn Đ khai: Khoảng 09 ngày 13/7/2017, Đ dùng điện thoại di động của mình có số thuê bao 01639305906 gọi cho Lê Minh H có số thuê bao 01685566733 hỏi mua hêrôin để sử dụng cho bản thân. H nghe máy và đồng ý, hẹn Đ nhà H, sau đó Đ một mình điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 22F1 – 007.32 đến nhà H thấy H ở nhà một mình. H cầm tiền một lúc sau đưa cho Đ 02 gói nhỏ hêrôin có đặc điểm bên ngoài gói bằng giấy bạc màu vàng. Đ cầm 02 gói nhỏ hêrôin cất vào túi áo bên trái đang mặc và điều khiển xe đi về. Khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, trên đường đi về đến ngã ba Đầm Hồng thuộc thôn Đầm Hồng 3, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra về tội phạm về Ma túy Công an tỉnh Tuyên Quang đang làm nhiệm vụ phát hiện mời Đ về trụ sở ủy ban nhân dân xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa để làm việc, Đ tự giác giao nộp 02 gói nhỏ hêrôin. Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 02 gói nhỏ hêrôin.

Trên cơ sở lời khai của Chu Văn Đ, hồi 12 giờ 10 phút cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang khám xét khẩn cấp và bắt đối với Lê Minh H, trú tại: Thôn Khuân Phục, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang thu giữ 0.08gam hêrôin. Lê Minh H khai: Khoảng 08 giờ ngày 12/7/2017 H một mình từ nhà đi ô tô khách đến bến xe Chiêm Hóa mục đích tìm mua hêrôin để sử dụng cho bản thân và bán cho người nghiện. Đến bến xe khách H xuống xe và đi bộ ra cổng bến xe gặp một người đàn ông không quen biết tên, tuổi, địa chỉ đang đứng một mình. H hỏi và mua được của người đàn ông đó 01 gói hêrôin giá 1.000.000đ. Mua được hêrôin H đi ra khu vực vắng người lấy gói hêrôin vừa mua được lấy một ít để sử dụng bằng cách pha loãng tiêm chích vào cơ thể, số hêrôin H gói lại cất giấu vào túi quần đang mặc và đi xe khách về. Khi về đến nhà H lấy gói hêrôin mua được chia thành 04 gói nhỏ gói bằng giấy bạc màu vàng và cất giấu ở chân bàn thờ trong nhà. Sáng ngày

13/7/2017 H lấy 01 gói hêrôin ra pha loãng tiêm chích vào cơ thể, khoảng 09 cùng ngày H bán cho Chu Văn Đ 02 gói hêrôin với giá 400.000đ, còn một gói hêrôin H cất giấu để bán kiếm lời.

Tại Kết luật giám định số 376/GĐKTHS ngày 17/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 02 gói nhỏ thu giữ của Chu Văn Đ gửi giám định là hêrôin, có trọng lượng 0.139gam.

Tại Kết luật giám định số 377/GĐKTHS ngày 17/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang kết luận: Số chất bột vón cục màu trắng ngà trong 01 gói nhỏ thu giữ của Lê Minh H gửi giám định là hêrôin, có trọng lượng 0.08gam.

Trên cơ sở Kết luận điều tra số 57/KL - ĐT ngày 29/9/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Chiêm Hóa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã ra cáo trạng số 61/QĐ- KSĐT ngày 12/10/2017 truy tố Lê Minh H về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự; Chu Văn Đ về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Sau khi xét hỏi tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa phát biểu lời luận tội, giữ nguyên nội dung cáo trạng truy tố và đề nghị như sau:

- Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội, xử phạt Chu Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 13/7/2017).

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt Lê Minh H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (Ngày 13/7/2017).

Quá trình điều tra đã xác định bản thân các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, nên không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với số hêrôin thu giữ được của bị cáo Chu Văn Đ, hiện niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên vẹn, các mép dán kín, có chữ ký xác nhận của Chu Văn Đ và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Tịch thu tiêu hủy đối với số hêrôin thu giữ được của bị cáo Lê Minh H, hiện niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên vẹn, các mép dán kín, có chữ ký xác nhận của Lê Minh H và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA, model X1 - 01, vỏ màu đen, điện thoại có số IMEI 1:

358605/04/987704/0; số IMEI 2: 358604/04/987705/7, trong máy điện thoại có 02 (hai) SIM; trong đó có 01 (một) SIM Viettel, ở trên SIM có ghi dãy số đầu là 89840 và dãy số cuối là 0918; 01 (một) Sim Vinaphone, có dãy số đầu là 89840 và dãy số cuối là 46036 (Điện thoại cũ đã qua sử dụng) của Lê Minh H và 01 (một điện thoại nhãn hiệu Xphone, màu đỏ đen, điện thoại có số IMEI 1: 359428067056929; số IMEI 2: 359428067056937, máy cũ đã qua sử dụng của Chu Văn Đ.

Ngoài ra, Đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu khoản tiền 400.000đ do bị cáo Lê Minh H phạm tội mà có, buộc các bị cáo H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, miễn toàn bộ án phí hình sự cho bị cáo Đ và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Tuyến - Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo Chu Văn Đ có quan điểm bào chữa như sau: Nhất trí với tội danh mà Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chiêm Hóa đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, trình độ văn hóa thấp, là người dân tộc thiểu số sống tại xã thuộc khu vực 2 vùng miền núi đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật hạn chế. Do vậy, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hinh sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội xử bị cáo ở mức thấp nhất của khung hình phạt; Bản thân bị cáo thuộc diện hộ nghèo, không có tài sản gì có giá trị và có đơn xin miễn nộp tiền án phí nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

XÉT THẤY:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Chu Văn Đ và Lê Minh H đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Hành vi phạm tội của các bị cáo còn được chứng minh bằng kết luận giám định cùng toàn bộ các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở để kết luận:

Ngày 13/7/2017 Lê Minh H, trú tại thôn Khuân Phục, xã Ngọc Hội, huyện Chiêm Hóa đã có hành vi bán cho Chu Văn Đ 02 gói hêrôin thu được 400.000đ.

Ngày 13/7/2017 Chu Văn Đ, trú tại thôn Nà Chám, xã Kiên Đài, huyện Chiêm Hóa có hành vi mua 02 gói hêrôin của Lê Minh H về để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị thu giữ.

Hành vi trên đây của bị cáo Lê Minh H đã phạm vào tội mua bán trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự; bị cáo Chu Văn Đ đã phạm vào Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, trực tiếp xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý về chất ma túy của nhà nước. Vì vậy cần phải có mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời phòng ngừa tội phạm chung; bị cáo Chu Văn Đ là người có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện đã được đưa đi cai nghiện và hoàn thành việc cai nghiện vào ngày 14/6/2014 nên bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma tuý nhưng không lấy đó làm bài học để cải tạo mình mà tiếp tục tái nghiện; bị cáo Lê Minh H có nhân thân xấu, hành vi bán trái phép chất ma túy của bị cáo đã tạo điều kiện cho tệ nạn ma túy và các tệ nạn xã hội khác phát triển.

Ma tuý là chất gây nghiện nó có tác hại vô cùng to lớn đối với đời sống xã hội. Nhà nước ta đã ban hành Luật phòng, chống ma tuý nhằm phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn tệ nạn ma tuý. Mọi người dân đều phải có trách nhiệm chấp hành nghiêm các quy định của luật phòng, chống ma tuý; đấu tranh với các hành vi trái phép về ma tuý. Nhưng các bị cáo đã có hành vi đi ngược lại với chủ trương đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất ổn định an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương, vi phạm pháp luật Nhà nước. Do đó, cần áp dụng Điều 33 của Bộ luật hình sự cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng thấy rằng quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự làm cơ sở để quyết định phạt đối với các bị cáo cho phù hợp.

Theo quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự, ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên quá trình điều tra và tại phiên toà đã xác định bản thân các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đối với người đàn ông đã bán hêrôin cho Lê Minh H quá trình điều tra không xác minh được tên, tuổi, địa chỉ nên Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét và xử lý.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Chu Văn Đ, Lê Minh H đã bị Công an tỉnh Tuyên Quang quyết định xử phạt vi phạm hành chính (phạt cảnh cáo) là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy đối với số hêrôin thu giữ được của bị cáo Chu Văn Đ, hiện niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên vẹn, các mép dán kín, có chữ ký xác nhận của Chu Văn Đ và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Tịch thu tiêu hủy đối với số hêrôin thu giữ được của bị cáo Lê Minh H, hiện niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên vẹn, các mép dán kín, có chữ ký xác nhận của Lê Minh H và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA, model X1 - 01, vỏ màu đen, điện thoại có số IMEI 1: 358605/04/987704/0; số IMEI 2: 358604/04/987705/7, trong máy điện thoại có 02 (hai) SIM; trong đó có 01 (một) SIM Viettel, ở trên SIM có ghi dãy số đầu là 89840 và dãy số cuối là 0918; 01 (một) Sim Vinaphone, có dãy số đầu là 89840 và dãy số cuối là 46036 (Điện thoại cũ đã qua sử dụng) của Lê Minh H và 01 (một điện thoại nhãn hiệu Xphone, màu đỏ đen, điện thoại có số IMEI 1: 359428067056929; số IMEI 2: 359428067056937, máy cũ đã qua sử dụng của Chu Văn Đ.

Số tiền 400.000đ bị cáo H bán hêrôin cho bị cáo Đ, đây là tiền do phạm tội mà có cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Minh H** phạm tội ***"Mua bán trái phép chất ma tuý"*** và bị cáo **Chu Văn Đ** phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

1. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Lê Minh H **02 (hai)** năm **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (Ngày 13/7/2017);

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật hình sự, xử phạt: Chu Văn Đ **01 (một)** năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (Ngày 13/7/2017);

2. Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy đối với số hêrôin thu giữ được của bị cáo Chu Văn Đ, hiện niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên vẹn, các mép dán kín, có chữ ký xác nhận của Chu Văn Đ và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Tịch thu tiêu hủy đối với số hêrôin thu giữ được của bị cáo Lê Minh H, hiện niêm phong trong 01 phong bì còn nguyên vẹn, các mép dán kín, có chữ ký xác nhận của Lê Minh H và 05 hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 (Một) điện thoại nhãn hiệu NOKIA, model X1 - 01, vỏ màu đen, điện thoại có số IMEI 1: 358605/04/987704/0; số IMEI 2: 358604/04/987705/7, trong máy điện thoại có 02 (hai) SIM; trong đó có 01 (một) SIM Viettel, ở trên SIM có ghi dãy số đầu là 89840 và dãy số cuối là 0918; 01 (một) Sim Vinaphone, có dãy số đầu là 89840 và dãy số cuối là 46036 (Điện thoại cũ đã qua sử dụng) của Lê Minh H và 01 (một điện thoại nhãn hiệu Xphone, màu đỏ đen, điện thoại có số IMEI 1: 359428067056929; số IMEI 2: 359428067056937, máy cũ đã qua sử dụng của Chu Văn Đ.

- Tịch thu của bị cáo Lê Minh H 400.000đ *(bốn trăm nghìn đồng)* tiền do phạm tội mà có sung công quỹ Nhà nước.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 13/10/2017 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Chiêm Hóa và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chiêm Hóa).

3. Áp dụng: Các Điều 98, 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Lê Minh H, Chu Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 14/11/2017.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ; Sở tư pháp;
- VKSND huyện CH;
- Công an huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Các bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lục Thị Chiêm

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Tiếu **Hứa Viết Hồ** **Lục Thị Chiêm**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh TQ; Sở tư pháp;
- VKSND huyện CH;
- Công an huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Các bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lục Thị Chiêm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện CH;
- VKSND tỉnh TQ; Sở tư pháp;
- Công an huyện CH;
- Chi cục THADS huyện CH;
- Phòng HSNV, CA tỉnh TQ;
- Bị cáo;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Ma Hồng Thắng